

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST  
Ngày: 17/4/2023  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua  
bán tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên
2. Ông Phạm Văn Vũ

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 259/2022/TLST – DS, ngày 28/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Lê Thị Bé H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: số 162/1, ấp T A, xã TP, huyện TP, tỉnh BT.

Bà Lê Thị Bé H ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N– sinh năm: 1964. (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 276/48, ấp H II, xã VH, huyện CL, tỉnh BT.

**- Bị đơn:** Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 100/2, ấp T A, xã TP, huyện TP, tỉnh BT

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 và trong quá trình tố tụng đại diện ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn N trình bày:*

Nguyên trước đây vào năm 2018 vợ chồng anh Nguyễn Thanh S và Nguyễn Thị T có đến cơ sở của bà Bé H mua thức ăn gia súc, gia cầm. Hình thức mua bán bà Bé H bán thức ăn nuôi gà, vịt, heo cho chị T và anh S, chị T và anh S sau khi ra

chuồng gà, vịt, heo thì trả tiền cho bà Bé H. Thời gian đầu chị T, anh S trả tương đối tốt.

Đến năm 2019 thì chị T anh S không thực hiện đúng theo thỏa thuận ban đầu. Nên hai bên đã chốt lại số nợ tiền thức ăn còn thiếu 140.642.000 đồng.

Sau đó chị T, anh S có trả cho bà Bé H 50.000.000 đồng nên chốt nợ lại 94.640.000 đồng. Chị T, anh S sau đó có trả dần nhiều lần nên và còn nợ lại 64.000.000 đồng. Nay bà Bé H yêu cầu anh S, chị T trả tiền vốn là 64.000.000 đồng, tiền lãi 0,8%/tháng tính từ ngày 08/10/2020 đến ngày 04/7/2022.

Nếu anh S, chị T thỏa thuận trả cho chị Bé H khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì chị Bé H chỉ yêu cầu trả vốn 64.000.000 đồng, lãi 6.000.000 đồng. Còn chị T, anh S không đồng ý thì yêu cầu anh S, chị T liên đới trả tiền vốn là 64.000.000 đồng và liên lãi 0,8%/tháng tính từ ngày 08/10/2020 đến ngày 04/7/2022.

*\*Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:*

Tôi thống nhất còn nợ 64.000.000 đồng tiền thức ăn gia súc, gia cầm, nuôi heo. Trước đây bà Bé H có cho chúng tôi trả dần tiền vốn nhưng không có tính lãi chúng tôi đã trả được 26.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền cuối cùng là 64.000.000 đồng. Sau đó bà Bé H yêu cầu tính lãi chúng tôi không đồng ý nên bà Bé H không nhận tiền chúng tôi trả dần nữa mà nói khởi kiện chúng tôi ra tòa án. Chúng tôi có đem tiền trả cho bà Bé H nhưng bà Bé H không có nhận tiền của chúng tôi nữa.

Nay chúng tôi đồng ý tiền vốn còn thiếu là 64.000.000 đồng, trả thêm tiền lãi là 6.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong các lần tòa án mời nên không có lời khai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị T liên đới trả tiền mua thức ăn gia súc, gia cầm còn nợ nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại ấp T A, xã TP, huyện TP, tỉnh BT nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

[2] Về tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo qui

định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thanh S và chị Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh S và chị T vẫn không có mặt. Việc vắng mặt không rõ lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh S và chị T theo quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng mua bán tài sản được xác lập giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H và bị đơn ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị T được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, các bên đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp và được công nhận theo quy định tại Điều 430 Bộ Luật Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N và bị đơn ông Nguyễn Thanh S cùng thống nhất trình bày hai bên có xác lập và thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn để chăn nuôi gia súc, gia cầm trong khoảng thời gian từ khoảng năm 2018 đến năm 2019. Ông N và ông S đã thống nhất số tiền mà hiện nay ông S, bà T còn nợ bà Bé H là 64.000.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn không cần phải chứng minh cho số tiền 64.000.000 đồng mà bị đơn còn nợ theo yêu cầu khởi kiện của mình được quy định tại khoản 2, 3 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án để tham gia hòa giải cũng như tham gia xét xử. Tòa án đã ra thông báo giao nộp chứng cứ cho bà T về việc thể hiện ý kiến của bà về việc bà Bé H khởi kiện bà T với ông S trả tiền mua thức ăn còn nợ nhưng bà T không không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án nhưng không quá trình giải quyết vụ án ông S là chồng bà T thừa nhận bà T và ông S cùng mua thức ăn gia súc của bà Bé H và còn nợ số tiền 64.000.000 đồng. Do đó, bà Nguyễn Thị Bé H yêu cầu ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị T liên đới trả số tiền còn nợ 64.000.000 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N yêu cầu tính lãi suất 0,8%/tháng tính từ ngày 08/10/2020 đến ngày 04/7/2022. Xét thấy trong hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm người vi phạm là ông S, bà T, quá trình giải quyết vụ án ông S đồng ý trả lãi, nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận. Bà Nguyễn Thị Bé H yêu cầu tính lãi 0,8%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật lãi suất được tính như sau:  $64.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 10.683.000 \text{ đồng}$ .

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị T phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là  $(64.000.000 \text{ đồng} + 10.683.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 3.734.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440, 468, 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H.**

Buộc ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bé H số tiền 64.000.000 đồng tiền vốn, tiền lãi là 10.683.000 đồng, tổng cộng 74.683.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị T phải liên đới nộp án phí là 3.734.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bé H được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.779.615 đồng theo biên lai thu số 0000769 ngày 27/10/2022.

**4. Quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

**5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

